

Bản án số: 111/2022/HS-ST

Ngày: 13-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Duy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Văn Hòa;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đào Duyên K, sinh năm 1995 tại Bình Phước. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp X, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: công giáo; con ông Đào Chí Hương N và bà Phạm Thị Kim H; có vợ Lý Thị Mộng H (đã ly hôn) và 01 con; 03 tiền án: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HS-ST ngày 24-11-2017 của TAND huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”; Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2018/HS-ST ngày 03-11-2018 của TAND huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HS-ST ngày 24-11-2017 của TAND huyện Chơn Thành buộc Đào Duyên K phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 06 tháng tù; Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST ngày 28-02-2019 của TAND huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2018/HS-ST ngày 03-11-2018 của TAND huyện Chơn Thành buộc Đào Duyên K phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù. Chấp hành án xong ngày 14-7-2021; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04-5-2022, sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Trương Văn S, sinh năm 1996 tại Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp X, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị Hồng H (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 02-02-2021 của TAND huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, bị xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án xong ngày 20-6-2021; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

*Bị hại:* Ông Ngô Hồng Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp X, xã Trù Văn T, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp X, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Duyên K có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích và Trương Văn S có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Cả hai đều là những đối tượng không có nghề nghiệp, chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội. Cụ thể như sau: Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 04-5-2022, Trương Văn S dự định đến huyện Bàu Bàng để giải quyết việc cá nhân, lúc này Đào Duyên K không có việc làm nên xin đi theo. S đồng ý nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh biển số 93B1-379.XX chở theo Khôi đi từ huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước đến huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Khi đến đường liên ấp X, thuộc xã Trù Văn T thì S điều khiển xe rẽ phải về hướng xã Cây T, trên đường đi K ngồi phía sau xe quan sát và phát hiện bên trong sân nhà của ông Ngô Hồng Đ treo nhiều lồng nuôi chim nên K nảy sinh ý định đột nhập lấy trộm các lồng chim về nuôi. Thấy vậy, K nói S dừng xe đứng đợi ở ngoài đường, còn Khôi đi bộ lại thấy cổng không khóa nên đẩy cổng đi vào trong sân nhà tiến đến gần nơi treo các lồng chim, Khôi dùng tay lấy 02 lồng chim (01 lồng có 01 con chim chích chòe than, 01 lồng có 01 con chim chích chòe lửa) được treo trên 01 cây sắt bên hông nhà của ông Đấu, sau đó đi ra đường rồi lên xe cùng S tẩu thoát về hướng đường ngược lại. Sau khi phát hiện có người đột nhập vào nhà lấy trộm chim của mình thì ông Đấu điều khiển xe đuổi theo K và S, bám theo xe của K và S đến đoạn đường thuộc ấp X, xã Trù Văn T, lúc này K xuống xe mở lồng lấy chim ra thì ông Đ truy hô, S thấy vậy điều khiển xe mô tô bỏ chạy còn K cùng 02 lồng chim bị ông Đ bắt giữ và trình báo cho Cơ quan Công an, thu giữ của K: 01 con chim chích chòe than, 01 lồng chim bằng gỗ hình trụ tròn; 01 con chim chích chòe lửa, 01 lồng chim bằng gỗ hình trụ tròn. Quá trình điều tra, xác minh được nhân thân, lai lịch Trương Văn S, Công an huyện Bàu Bàng tiến hành làm việc, lấy lời khai S thừa nhận ngày 04-5-2022 cùng với K lén lút chiếm đoạt tài sản nhà ông Ngô Hồng Đ nhưng khi xảy ra sự việc do sợ bị bắt nên S bỏ trốn khỏi hiện trường. Ngày 25-5-2022 vợ của S là bà Nguyễn Thị Hồng H đã tự nguyện giao nộp tại Công an huyện Bàu Bàng: 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Vario 125 biển số 93B1-379.XX; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93B1-379.XX.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 11-5-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 con chim chích

chòe than trị giá: 350.000 đồng; 01 con chim chích chòe lửa trị giá: 350.000 đồng; 01 lồng chim bằng gỗ hình trụ tròn kích thước 45x60cm trị giá: 350.000; 01 lồng chim bằng gỗ hình trụ tròn kích thước 45x60cm trị giá: 250.000. Hội đồng định giá thống nhất định giá tổng số tài sản trên với giá: 1.300.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL–HĐĐG ngày 20-7-2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận xe mô tô nhãn hiệu honda Vario 125 biển số 93B1-379.64, số khung: MH1JM5111MK811422, số máy: JM51E1810935, đăng ký ngày 22-10-2021, đã qua sử dụng có giá trị là 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng).

Đối với 02 lồng chim bằng gỗ hình trụ tròn, 01 chim chích chòe lửa và 01 chim chích chòe than, đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Ngô Hồng Đ, Công an huyện Bàu Bàng tiến hành trả lại cho ông Đ vào ngày 11-5-2022. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Vario 125 biển số 93B1-37964 do Nguyễn Thị Hồng H là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên. Đây là tài sản chung của bà H và S có được trong thời kỳ hôn nhân, việc Sĩ sử dụng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội bà H không biết.

Cáo trạng số 81/CT–VKSBB ngày 05-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố các bị cáo Đào Duyên K, Trương Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Duyên K mức hình phạt tù 12 (mười hai) tháng tù đến 14 (mười bốn) tháng tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Văn S mức hình phạt tù 10 (mười) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125, màu xanh đen biển số 93B1-379.XX, số khung: MH1JM5111422, số máy: JM51E1810935 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 93B1-379.XX mang tên Nguyễn Thị Hồng H, số 002847 là phương tiện bị cáo S dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra xác minh đây là tài sản chung của bị cáo Sĩ và bà Nguyễn Thị Hồng H nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị xe mô tô và trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng H 1/2 giá trị xe mô tô này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng qua phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và nội dung luận tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung truy tố, luận tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo K nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo S nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 04-5-2022, tại ấp X, xã Trừ Văn T, huyện Bàu B, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Đào Duyên K và Trương Văn S có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 lồng chim bằng tre, hình trụ, 01 con chim chích chòe than và 01 con chim chích chòe lửa của bị hại đang treo trong sân nhà với tổng giá trị là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), bản thân các bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục vi phạm. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án tích lẽ ra các bị cáo phải biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, bị cáo K là người trực tiếp thực hành vi phạm tội, bị cáo S sau khi được K rủ đã có hành vi giúp sức chớ bị cáo K tẩu thoát. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt của các bị cáo phù hợp với tính chất, vai trò của từng bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125, màu xanh đen biển số 93B1-379.XX, số khung: MH1JM5111422, số máy: JM51E1810935 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 93B1-379.XX mang tên Nguyễn Thị Hồng H, số 002847 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Trương Văn S và bà Nguyễn Thị Hồng H (hình thành trong thời kỳ hôn nhân). Bị cáo S sử dụng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội bà H không biết, do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị xe mô tô và trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng H 1/2 giá trị xe mô tô này tại thời điểm Cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá thành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Các Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Đào Duyên K, Trương Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đào Duyên K 01 (một) năm tù, khấu trừ thời hạn tạm giữ ngày 04-5-2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Văn S 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125, màu xanh đen biển số 93B1-379.XX, số khung: MH1JM5111422, số máy: JM51E1810935 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 93B1-379.64 mang tên Nguyễn Thị Hồng H, số 002847 tại thời điểm Cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá thành. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng H 1/2 giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125, màu xanh đen biển số 93B1-379.64, số khung: MH1JM5111422, số máy: JM51E1810935 tại thời điểm Cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá thành.

*(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-10-2022 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng – Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng).*

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Đào Duyên K, Trương Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Anh Duy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hòa**

**Nguyễn Long Giang**

**Phạm Anh Duy**